

PHỤ LỤC I
THUYẾT MINH PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN 20 XÃ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN
(Kèm theo Quyết định số **2648** /QĐ-UBND ngày **21** /8/2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

I. SỰ CẦN THIẾT LỰA CHỌN XÃ ĐIỂM

Sau khi tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Phú Yên sáp nhập, tỉnh Đắk Lắk mới có quy mô diện tích rộng, điều kiện tự nhiên đa dạng, trình độ phát triển giữa các vùng còn chênh lệch lớn, đặc biệt tại khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Toàn tỉnh có 51 xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cần tiếp tục được ưu tiên đầu tư hỗ trợ trong giai đoạn 2026-2030.

Trong điều kiện nguồn lực ngân sách nhà nước và khả năng huy động xã hội hóa còn hạn chế, việc đầu tư đồng thời cho toàn bộ các xã đặc biệt khó khăn khó tạo ra chuyển biến rõ nét và bền vững. Vì vậy, Đề án lựa chọn 20 xã điểm trong tổng số 51 xã đặc biệt khó khăn để tập trung nguồn lực đầu tư, xây dựng mô hình phát triển toàn diện về kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng và an ninh; từng bước hình thành diện mạo nông thôn “Xanh - Sạch - Đẹp - Văn minh - Bản sắc”, làm cơ sở tổng kết, đánh giá và nhân rộng đối với các địa bàn có điều kiện tương đồng trên phạm vi toàn tỉnh.

Việc lựa chọn được thực hiện trên cơ sở nghiên cứu, đánh giá tổng hợp hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội, mức độ khó khăn, đặc điểm dân cư, điều kiện tự nhiên, tiềm năng phát triển và khả năng tổ chức thực hiện của từng địa phương; bảo đảm tính khách quan, thực tiễn, khả thi và hiệu quả đầu tư.

II. CĂN CỨ VÀ NGUYÊN TẮC LỰA CHỌN

1. Căn cứ pháp lý

Việc xác định mức độ khó khăn của các xã được thực hiện theo Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030. Kết quả phân định và số tiêu chí đặc biệt khó khăn theo Nghị định này là căn cứ quan trọng để xác định mức độ ưu tiên đầu tư và lựa chọn xã thực hiện Đề án.

2. Nguyên tắc lựa chọn

Việc lựa chọn các xã được thực hiện trên cơ sở các nguyên tắc chủ yếu sau:

Ưu tiên địa bàn khó khăn nhất, có số tiêu chí đặc biệt khó khăn cao, tỷ lệ hộ nghèo và hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số lớn, kết cấu hạ tầng còn thiếu đồng bộ và đời sống Nhân dân còn nhiều khó khăn.

Bảo đảm tính đại diện của tỉnh sau sáp nhập, phân bố hợp lý giữa khu vực phía Đông và phía Tây, vùng sâu, vùng xa và vùng biên giới.

Phát huy tiềm năng, lợi thế phát triển của từng địa phương, nhất là nông nghiệp, lâm nghiệp, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng và bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc.

Ưu tiên các địa bàn có khả năng tạo sức lan tỏa, hình thành mô hình điểm để các địa phương khác nghiên cứu, học tập và nhân rộng.

Bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện, có quyết tâm chính trị cao của cấp ủy, chính quyền địa phương, sự đồng thuận của Nhân dân và khả năng huy động, lồng ghép các nguồn lực.

Thực hiện đầu tư tập trung, không dàn trải, bảo đảm mỗi xã được bố trí nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và tiêu chí của Đề án.

III. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Quy mô lựa chọn

Tổng số xã đặc biệt khó khăn toàn tỉnh: 51 xã.

Số xã được lựa chọn thực hiện Đề án: 20 xã.

Tỷ lệ lựa chọn: 39,2%.

2. Cơ cấu theo khu vực

Khu vực	Số xã đặc biệt khó khăn	Số xã được chọn
Khu vực phía Đông	13	6
Khu vực phía Tây	38	14
Tổng cộng	51	20

Cơ cấu trên bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu hỗ trợ các địa bàn khó khăn và yêu cầu đại diện không gian phát triển của tỉnh sau sáp nhập.

IV. CƠ SỞ LỰA CHỌN MỨC ĐỘ KHÓ KHĂN THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 272/2025/NĐ-CP

Kết quả rà soát cho thấy 20 xã được lựa chọn đều thuộc danh mục xã đặc biệt khó khăn, với số tiêu chí đạt như sau:

STT	Xã được lựa chọn	Huyện cũ	Số tiêu chí đặc biệt khó khăn
I	Khu vực phía Đông		
1	Xuân Lãnh	Đồng Xuân	11
2	Phú Mỹ	Đồng Xuân	11
3	Suối Trai	Sơn Hòa	9
4	Sơn Hòa	Sơn Hòa	6
5	Sông Hình	Sông Hình	6
6	Tuy An Tây	Tuy An	6

STT	Xã được lựa chọn	Huyện cũ	Số tiêu chí đặc biệt khó khăn
II	Khu vực phía Tây		
1	Ea Trang	M'Drắk	9
2	Cư Pong	Krông Búk	9
3	Tam Giang	Krông Năng	8
4	Ea Knốp	Ea Kar	8
5	Phú Xuân	Krông Năng	7
6	Ea Ô	Ea Kar	7
7	Tân Tiến	Krông Pắc	7
8	Ea Wy	Ea H'leo	7
9	Ea Drông	Buôn Hồ	7
10	Ia Rvê	Ea Súp	7
11	Liên Sơn Lắc	Lắc	6
12	Hòa Sơn	Krông Bông	6
13	Ea Wer	Buôn Đôn	6
14	Ea M'Droh	Cư M'gar	6

Phân tích cơ cấu mức độ khó khăn của 20 xã được lựa chọn cho thấy:

02 xã đạt 11 tiêu chí (Xuân Lãnh, Phú Mỹ);

03 xã đạt 09 tiêu chí (Suối Trai, Ea Trang, Cư Pong);

02 xã đạt 08 tiêu chí (Ea Knốp, Tam Giang);

07 xã đạt 07 tiêu chí;

06 xã đạt 06 tiêu chí.

Như vậy, có 14/20 xã có từ 07 tiêu chí đặc biệt khó khăn trở lên, chiếm 70% tổng số xã được lựa chọn. Kết quả này cho thấy phần lớn các xã thuộc nhóm có mức độ khó khăn cao theo quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP, qua đó khẳng định việc lựa chọn đã tập trung đúng đối tượng cần ưu tiên đầu tư, hỗ trợ trọng tâm trong giai đoạn 2026-2030. Đối với nhóm xã có 06 tiêu chí đặc biệt khó khăn, việc lựa chọn được xem xét trên cơ sở bổ sung các yếu tố như quy mô dân số, tỷ lệ và số lượng đồng bào dân tộc thiểu số, số thôn đặc biệt khó khăn, diện tích

tự nhiên, vị trí trung tâm kết nối vùng và khả năng tạo sức lan tỏa phát triển đối với các địa bàn lân cận.

V. PHÂN TÍCH CƠ SỞ LỰA CHỌN THEO KHU VỰC

1. Khu vực phía Đông (06 xã)

a) Các xã Xuân Lãnh, Phú Mỹ (11 tiêu chí)

Hai xã đều thuộc nhóm có 11 tiêu chí đặc biệt khó khăn, mức cao nhất huyện Đồng Xuân (cũ). Xã Xuân Lãnh có 13 thôn đặc biệt khó khăn và tỷ lệ nghèo đa chiều 37,6%, cao nhất trong các xã đặc biệt khó khăn của huyện. Xã Phú Mỹ có diện tích tự nhiên 54.720 ha, lớn nhất huyện; tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số đạt 63,7% và có 06 dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, đều ở mức cao nhất huyện. Quy mô dân cư và đối tượng thụ hưởng lớn cho thấy nhu cầu đầu tư hạ tầng, sinh kế và dịch vụ xã hội rất cao. Đồng thời, diện tích đất lâm nghiệp rộng và tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số cao tạo điều kiện phát triển lâm nghiệp bền vững, chăn nuôi và du lịch sinh thái gắn với bảo tồn văn hóa dân tộc.

b) Các xã Sơn Hòa (06 tiêu chí), Suối Trai (09 tiêu chí)

Xã Suối Trai có 09 tiêu chí đặc biệt khó khăn, gần 9.000 người dân tộc thiểu số, tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số trên 78% và tỷ lệ nghèo đa chiều 42,3%, đều thuộc nhóm cao nhất huyện Sơn Hòa (cũ). Xã Sơn Hòa có 06 tiêu chí đặc biệt khó khăn nhưng quy mô dân số đạt 40.357 người, lớn nhất trong các xã đặc biệt khó khăn của huyện. Sự khác biệt này cho thấy xã Suối Trai là địa bàn cần ưu tiên giảm nghèo và hỗ trợ sinh kế, trong khi xã Sơn Hòa có lợi thế về quy mô dân cư, thị trường và khả năng tổ chức các mô hình sản xuất, đào tạo nghề và dịch vụ công quy mô lớn. Việc lựa chọn đồng thời hai xã giúp kết hợp mục tiêu hỗ trợ địa bàn khó khăn nhất với xây dựng không gian phát triển có khả năng lan tỏa trong khu vực.

c) Xã Sông Hình (06 tiêu chí)

Xã Sông Hình có diện tích tự nhiên 45.714 ha, dân số 23.429 người và số người dân tộc thiểu số 10.494 người, đều cao nhất trong các xã đặc biệt khó khăn của huyện Sông Hình (cũ); đồng thời có 12 thôn đặc biệt khó khăn. Quy mô diện tích và dân số lớn phản ánh nhu cầu đầu tư đồng bộ về giao thông, thủy lợi, điện, nước sinh hoạt, giáo dục và y tế. Với hơn 10,4 nghìn người dân tộc thiểu số, đây là địa bàn tập trung đông đồng bào dân tộc thiểu số, phù hợp triển khai các chương trình giảm nghèo và phát triển sinh kế quy mô lớn. Vị trí trung tâm huyện cũ giúp xã có khả năng kết nối giao thương, cung ứng dịch vụ và lan tỏa kết quả đầu tư tới các địa bàn lân cận. Các điều kiện này tạo cơ sở thuận lợi để hình thành mô hình điểm tổng hợp về kinh tế, xã hội và hạ tầng vùng dân tộc thiểu số.

d) Xã Tuy An Tây (06 tiêu chí)

Xã Tuy An Tây có 06 tiêu chí đặc biệt khó khăn và được lựa chọn nhằm bảo đảm tính đại diện không gian phát triển của huyện Tuy An (cũ). Trên địa bàn xã có Di tích lịch sử Địa đạo Gò Thì Thùng, một địa chỉ đỏ tiêu biểu của tỉnh, tạo lợi thế rõ nét để phát triển du lịch lịch sử, du lịch trải nghiệm và giáo dục truyền thống. Việc đầu tư tại xã không chỉ hướng tới phát triển kinh tế mà còn góp phần bảo tồn,

phát huy giá trị di sản văn hóa và lịch sử địa phương. Đây là điều kiện thuận lợi để xây dựng mô hình du lịch cộng đồng gắn với văn hóa, lịch sử và sinh kế của người dân. Mô hình này có thể bổ sung cho các mô hình phát triển nông nghiệp, sinh thái của các xã miền núi, qua đó làm phong phú cơ cấu mô hình điểm trong toàn Đề án.

2. Khu vực phía Tây (14 xã)

a) Xã Ea Trang (09 tiêu chí)

Xã Ea Trang có 09 tiêu chí đặc biệt khó khăn, thuộc nhóm địa bàn khó khăn nhất huyện M'Drăk (cũ). Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số đạt 94,61%, cao nhất trong các xã đặc biệt khó khăn của huyện, đồng thời có 09 dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, phản ánh tính đa dạng dân cư và nhu cầu hỗ trợ đặc thù lớn. Với tỷ lệ dân tộc thiểu số gần như toàn bộ dân số, các chính sách về sinh kế, giáo dục, y tế, văn hóa và giảm nghèo có phạm vi tác động rất rộng. Địa phương có điều kiện thuận lợi để triển khai các mô hình phát triển nông nghiệp, chăn nuôi và kinh tế hộ gắn với đặc trưng vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Việc lựa chọn xã Ea Trang có ý nghĩa xây dựng mô hình điểm tiêu biểu cho khu vực miền núi phía Tây của tỉnh.

b) Các xã Ea Knốp (08 tiêu chí) và Ea Ô (07 tiêu chí)

Xã Ea Ô có 07 tiêu chí đặc biệt khó khăn, số người dân tộc thiểu số đạt 11.289 người, cao nhất trong các xã đặc biệt khó khăn của huyện Ea Kar (cũ); có 12 dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, trong đó có dân tộc đặc thù Pà Thẻn, và có 15 thôn đặc biệt khó khăn. Quy mô đồng bào dân tộc thiểu số lớn và cơ cấu dân tộc đa dạng đòi hỏi các giải pháp phát triển sinh kế và bảo tồn văn hóa phù hợp với từng nhóm dân cư. Xã Ea Knốp có 08 tiêu chí đặc biệt khó khăn, quy mô dân số đạt 36.667 người, lớn nhất huyện; diện tích tự nhiên 44.810 ha, có 13 dân tộc còn gặp nhiều khó khăn và 17 thôn đặc biệt khó khăn. Quy mô dân số lớn, địa bàn rộng và số lượng thôn đặc biệt khó khăn nhiều tạo phạm vi tác động đầu tư rất lớn, đồng thời thuận lợi để hình thành các mô hình sản xuất nông nghiệp hàng hóa, chăn nuôi và liên kết chuỗi giá trị. Việc lựa chọn đồng thời xã Ea Ô và xã Ea Knốp giúp kết hợp mục tiêu hỗ trợ địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số với xây dựng mô hình phát triển quy mô lớn có khả năng lan tỏa trong toàn vùng Ea Kar (cũ).

c) Xã Tân Tiến (07 tiêu chí)

Xã Tân Tiến được lựa chọn do có quy mô dân số lớn với 28.303 người; đạt 07 tiêu chí xã đặc biệt khó khăn, 10 thôn đặc biệt khó khăn và 13 dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, đều cao hơn xã Vụ Bồn thuộc huyện Krông Pắc (cũ). Trên địa bàn xã có Tổ dệt thổ cẩm truyền thống của người Xơ Đăng tại buôn Kon Wang, là điều kiện thuận lợi để phát triển mô hình du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn, phát huy nghề truyền thống và từng bước hình thành sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương. Xã có trên 8.100 người Xơ Đăng, chiếm hơn 60% số người dân tộc thiểu số của xã và là địa phương có số người Xơ Đăng cao nhất tỉnh, tạo lợi thế nổi bật trong bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Đồng thời, Cụm công nghiệp Tân Tiến mới được khánh thành, tạo điều kiện thu hút đầu tư, phát triển chế biến và tiêu thụ sản phẩm địa phương. Với quy mô dân số lớn, nguồn lao động dồi dào



và tiềm năng văn hóa đặc sắc, địa phương có điều kiện thuận lợi để hình thành mô hình phát triển kinh tế - văn hóa có sức lan tỏa trong khu vực.

d) Xã Ea Wy (07 tiêu chí)

Xã Ea Wy có 16.106 người dân tộc thiểu số, chiếm khoảng 57,25% dân số và là địa phương có số người dân tộc thiểu số cao nhất huyện Ea H'leo cũ; trong đó đồng bào các dân tộc phía Bắc chiếm trên 90% số người dân tộc thiểu số của xã. Đây là địa phương duy nhất của huyện cũ thường xuyên tổ chức Lễ hội Thanh Minh mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc Nùng An, đồng thời là nơi giao lưu văn hóa của cộng đồng các dân tộc trong và ngoài tỉnh. Quy mô đồng bào dân tộc thiểu số lớn cùng đặc trưng văn hóa rõ nét tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các mô hình phát triển du lịch cộng đồng, bảo tồn văn hóa và nâng cao thu nhập cho người dân. Việc lựa chọn xã Ea Wy góp phần hình thành mô hình điểm đặc trưng của cộng đồng các dân tộc phía Bắc trên địa bàn tỉnh, tăng cường giao lưu, đoàn kết giữa các dân tộc và phát huy giá trị văn hóa truyền thống trong phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

đ) Xã Ea Drông (07 tiêu chí)

Xã Ea Drông có 07 tiêu chí đặc biệt khó khăn, tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số đạt 77,10% với khoảng 17.470 người, thuộc nhóm địa bàn tập trung đông đồng bào dân tộc thiểu số của thị xã Buôn Hồ (cũ). Quy mô dân số dân tộc thiểu số lớn tạo nhu cầu đầu tư cao về sinh kế, giáo dục, y tế và hạ tầng thiết yếu. Địa phương có điều kiện thuận lợi để triển khai các mô hình phát triển sản xuất, giảm nghèo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Việc lựa chọn xã Ea Drông góp phần bảo đảm tính đại diện của khu vực Buôn Hồ trong tổng thể Đề án và tăng khả năng lan tỏa kết quả đầu tư đến các địa bàn lân cận.

e) Xã Cư Pong (09 tiêu chí)

Xã Cư Pong có 09 tiêu chí đặc biệt khó khăn, thuộc nhóm có mức độ khó khăn cao của huyện Krông Búk (cũ). Xã có 19 thôn đặc biệt khó khăn, tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số khoảng 65,10% và có 10 dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, phản ánh nhu cầu hỗ trợ lớn và đa dạng. Quy mô thôn đặc biệt khó khăn lớn cho thấy áp lực đầu tư hạ tầng, nước sinh hoạt, giáo dục và sinh kế còn rất cao. Đồng thời, tỷ lệ dân tộc thiểu số cao tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các mô hình phát triển cộng đồng gắn với bảo tồn văn hóa và giảm nghèo bền vững. Đây là địa bàn có tính đại diện cao cho khu vực miền núi của huyện Krông Búk (cũ).

g) Các xã Phú Xuân (07 tiêu chí) và Tam Giang (08 tiêu chí)

Xã Phú Xuân có 07 tiêu chí đặc biệt khó khăn, 30 thôn đặc biệt khó khăn và 13 dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, đều cao nhất trong các xã đặc biệt khó khăn của huyện Krông Năng (cũ). Quy mô thôn đặc biệt khó khăn lớn cho thấy phạm vi tác động của chính sách đầu tư rất rộng và nhu cầu hỗ trợ hạ tầng, sinh kế và dịch vụ xã hội còn lớn. Xã Tam Giang có 08 tiêu chí đặc biệt khó khăn, số người dân tộc thiểu số đạt 12.677 người và tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số khoảng 65,10%, cao nhất huyện Krông Năng (cũ), đồng thời có 22 thôn đặc biệt khó khăn. Quy mô

dân số dân tộc thiểu số lớn cùng số lượng thôn đặc biệt khó khăn nhiều tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các mô hình phát triển sản xuất, giảm nghèo và nâng cao thu nhập. Việc lựa chọn đồng thời xã Phú Xuân và xã Tam Giang giúp bao quát cả địa bàn có quy mô thôn đặc biệt khó khăn lớn nhất và địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số nhất của huyện Krông Năng (cũ).

h) Xã Liên Sơn Lắc (06 tiêu chí)

Xã Liên Sơn Lắc có 06 tiêu chí đặc biệt khó khăn, diện tích tự nhiên 39.868 ha, 23 thôn đặc biệt khó khăn và khoảng 19.197 người dân tộc thiểu số, đều thuộc nhóm cao nhất huyện Lắc (cũ). Với vai trò trung tâm huyện cũ, xã có lợi thế rõ nét về kết nối giao thông, thương mại và cung ứng dịch vụ công cho khu vực xung quanh. Đồng thời, địa phương có sản phẩm du lịch trải nghiệm “Văn hóa voi Đăk Lắc” gắn với văn hóa và tín ngưỡng của đồng bào M’Nông, tạo tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng và kinh tế văn hóa.

i) Xã Hòa Sơn (06 tiêu chí)

Xã Hòa Sơn có 06 tiêu chí đặc biệt khó khăn, 18 thôn đặc biệt khó khăn và dân số khoảng 25.846 người, phản ánh quy mô đối tượng thụ hưởng lớn. Đây là xã duy nhất của huyện Krông Bông (cũ) đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2026–2030, thể hiện quyết tâm chính trị và khả năng tổ chức thực hiện cao của địa phương. Quy mô dân số lớn giúp việc đầu tư hạ tầng, sản xuất và dịch vụ công tạo hiệu quả tác động rộng. Đồng thời, việc lựa chọn xã Hòa Sơn góp phần hình thành mô hình chuyển tiếp từ xã đặc biệt khó khăn sang xã đạt chuẩn nông thôn mới, có giá trị tham khảo đối với nhiều địa bàn tương đồng.

k) Xã Ia Rvê (07 tiêu chí)

Xã Ia Rvê có 07 tiêu chí đặc biệt khó khăn và tỷ lệ nghèo đa chiều khoảng 62,4%, cao nhất trong các xã đặc biệt khó khăn của huyện Ea Súp (cũ). Đây là xã biên giới có số dân tộc còn gặp nhiều khó khăn nhất huyện, phản ánh tính đặc thù cao về đối tượng thụ hưởng và nhu cầu hỗ trợ tổng hợp. Điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, dân cư phân tán và khoảng cách đến trung tâm lớn làm gia tăng khó khăn trong tiếp cận dịch vụ công và phát triển sinh kế. Việc lựa chọn Ia Rvê có ý nghĩa quan trọng trong xây dựng mô hình điểm khu vực biên giới gắn với giảm nghèo, ổn định dân cư và củng cố quốc phòng, an ninh.

l) Xã Ea Wer (06 tiêu chí)

Xã Ea Wer có 06 tiêu chí đặc biệt khó khăn, là trung tâm huyện Buôn Đôn (cũ), có 17 thôn đặc biệt khó khăn và trên 12.900 người dân tộc thiểu số. Quy mô đồng bào dân tộc thiểu số lớn cùng số lượng thôn đặc biệt khó khăn nhiều tạo phạm vi tác động đầu tư rộng. Với vị trí trung tâm huyện cũ, địa phương có điều kiện thuận lợi để kết nối giao thông, thương mại và dịch vụ với các xã lân cận. Đồng thời, xã Ea Wer có tiềm năng phát triển du lịch sinh thái và du lịch văn hóa gắn với đặc trưng vùng Buôn Đôn, góp phần tạo sinh kế và nâng cao thu nhập cho người dân.

m) Xã Ea M’Droh (06 tiêu chí)



Xã Ea M'Droh có 06 tiêu chí đặc biệt khó khăn, dân số khoảng 33.552 người và khoảng 12.325 người dân tộc thiểu số, thuộc nhóm địa bàn có quy mô dân cư lớn của huyện Cư M'gar (cũ). Xã đồng thời có số dân tộc còn gặp nhiều khó khăn cao nhất huyện, phản ánh nhu cầu hỗ trợ đa dạng về sinh kế, giáo dục, y tế và văn hóa. Quy mô dân số lớn tạo điều kiện để các chính sách đầu tư phát huy hiệu quả trên diện rộng và hình thành các mô hình sản xuất hàng hóa quy mô lớn. Việc lựa chọn xã Ea M'Droh đáp ứng yêu cầu ưu tiên đầu tư cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đồng thời góp phần tạo cực phát triển mới ở khu vực phía Tây của huyện Cư M'gar (cũ).

VI. ĐÁNH GIÁ TỔNG HỢP DANH MỤC LỰA CHỌN

Qua phân tích số liệu cho thấy danh mục 20 xã được lựa chọn có những đặc điểm nổi bật sau:

Có nhiều địa bàn có quy mô dân số lớn, từ khoảng 25.000-40.000 người, bảo đảm phạm vi tác động rộng của chính sách đầu tư.

Tập trung đông đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó nhiều xã có trên 10.000 người dân tộc thiểu số, phù hợp mục tiêu ưu tiên hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Nhu cầu đầu tư lớn, thể hiện qua số lượng thôn đặc biệt khó khăn cao; nhiều xã có từ 15-30 thôn đặc biệt khó khăn.

Một số địa bàn có diện tích tự nhiên rất rộng như Sông Hinh, Ea Knốp, Liên Sơn Lắc, thuận lợi phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, kinh tế sinh thái và tổ chức không gian phát triển quy mô lớn.

Có các địa phương giữ vai trò trung tâm kết nối hoặc có khả năng lan tỏa mạnh như Sơn Hòa, Liên Sơn Lắc, Phú Xuân và Ea Knốp, thuận lợi cho việc hình thành mô hình điểm và nhân rộng kết quả thực hiện.

Trên cơ sở đánh giá toàn diện hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội, mức độ khó khăn theo Nghị định số 272/2025/NĐ-CP, đặc điểm dân cư, điều kiện tự nhiên, tiềm năng phát triển và khả năng tổ chức thực hiện của từng địa phương, phương án lựa chọn 20 xã thực hiện Đề án bảo đảm tính khách quan, thực tiễn và khả thi.

Nhìn chung, danh mục 20 xã được lựa chọn vừa tập trung ưu tiên các địa bàn có mức độ khó khăn cao, nhu cầu đầu tư lớn, vừa phát huy được tiềm năng, lợi thế đặc thù của từng địa phương; đồng thời tạo điều kiện hình thành các mô hình phát triển toàn diện có khả năng lan tỏa và nhân rộng trên phạm vi toàn tỉnh./.